Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt[1]:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Tiêu chí đánh giá	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt
(A)	**(B)**	**(C)**	**(E)**	**(F)**
I	**Phạm vi cung cấp, chủng loại, số lượng**			
1	Phạm vi cung cấp	Đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	**X**	
		Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		**X**
2	Số lượng, chủng loại cung cấp	Đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	**X**	
		Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		**X**
3	Địa điểm cung cấp	Đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	**X**	
		Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		**X**
II	**Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ**			

[1] Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

STT	Tiêu chí đánh giá	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt
(A)	**(B)**	**(C)**	**(E)**	**(F)**
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	- Có lập Bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu theo yêu cầu ở Chương V của HSMT. - Tất cả Hàng hóa chào thầu có đặc tính và thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn chế tạo công nghệ đáp ứng yêu cầu tại chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	**X**	
		- Không lập Bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu theo yêu cầu ở Chương V của HSMT hoặc có nhưng thiếu 01 loại hàng hóa. Hoặc: - Có bất kỳ loại hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn chế tạo công nghệ không đáp ứng mội trong các yêu cầu tại chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.		**X**
III	**Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hoá**			
1	Tính hợp lệ của hàng hóa	- Có đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu tại chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. - Nhà thầu phải cung cấp kèm theo E-HSDT tài liệu kỹ thuật để chứng minh tính xác thực của thông số kỹ thuật chào thầu. Tài liệu kỹ thuật phải là tài liệu do nhà sản xuất phát hành và được nhà sản xuất công bố chính thức (trên	**X**	

STT	Tiêu chí đánh giá	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt
(A)	**(B)**	**(C)**	**(E)**	**(F)**
		website hoặc các hình thức khác). Trường hợp tài liệu kỹ thuật nói trên của hàng hóa chào thầu không thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật yêu cầu tại E-HSMT hoặc chưa được công bố chính thức thì phải kèm theo xác nhận của Nhà sản xuất. Tài liệu kỹ thuật sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, trường hợp tài liệu sử dụng ngôn ngữ khác tiếng Việt thì phải kèm theo bản dịch tiếng Việt. Lưu ý: + Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu của E-HSMT mới được đánh giá nội dung chào thầu này tại E-HSDT. Nếu thiếu từ 01 tài liệu thì E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại mà không được bổ sung. + Hàng hóa chào thầu được yêu cầu cung cấp tài liệu kỹ thuật theo mô tả ở trên được liệt kê tại chương V.		
		- Không đáp ứng được một trong các yêu cầu trên.		**X**
IV	**Tiến độ thực hiện gói thầu**			
1	Thời gian hoàn thành gói thầu	Cam kết tối đa 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.	**X**	
		Không có cam kết hoặc cam kết lớn hơn 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.		**X**
2	Kế hoạch tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa (theo địa điểm chủ đầu tư yêu cầu) hợp lý và hiệu quả kinh tế.	**X**	

STT	Tiêu chí đánh giá	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt
(A)	**(B)**	**(C)**	**(E)**	**(F)**
		Cam kết về việc tuân thủ đúng quy định về nghiệm thu hàng hoá của Chủ đầu tư: tiến hành nghiệm thu 02 lần: Lần 1 nghiệm thu phần thô tại trụ sở Ban Chỉ huy, lần 2: nghiệm thu thành phẩm tại địa điểm lắp đặt hàng hoá		
		Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa (theo địa điểm chủ đầu tư yêu cầu) hợp lý và hiệu quả kinh tế.		**X**
V	**Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì**			
1	Thời gian bảo hành, bảo trì	Cam kết bảo hành ≥12 tháng (kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng); bảo trì ≥12 tháng (kể từ ngày hết thời gian bảo hành) với tần suất không ít hơn 3 tháng/lần bảo trì; Có đề xuất phương án thay thế, nguyên nhân do hàng lỗi hoặc chất lượng hàng hóa không đảm bảo trong thời gian bảo hành	**X**	
		Không cam kết đảm bảo được các nội dung bảo hành, bảo trì như trên.		**X**
2	Năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (bảo hành, bảo trì)	Nhà thầu có tài liệu chứng minh năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (chứng minh nhà thầu có một cơ sở, đại lý liên doanh, liên kết trên địa bàn để phục vụ công tác bảo hành, bảo trì, có tài liệu chứng minh (HĐ liên danh liên kết và đăng ký kinh doanh có ngành nghề phù hợp kèm theo)	**X**	

STT	Tiêu chí đánh giá	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt
(A)	**(B)**	**(C)**	**(E)**	**(F)**
		Nhà thầu không có cơ sở, đại lý, liên doanh, liên kết trên địa bàn không có tài liệu chứng minh Không đạt hoặc có nhưng không đầy đủ.		**X**
3	Cam kết khác	- Cam kết trong thời gian bảo hành nếu thiết bị hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không khắc phục sự cố được thì Nhà thầu phải thay mới 100%. - Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc khi sử dụng không đạt yêu cầu chuyên môn mà nguyên nhân không phải do lỗi của Chủ đầu tư. - Cam kết và chứng minh khả năng có mặt trong vòng 12 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về khắc phục sự cố hỏng hóc, lỗi.	**X**	
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.		**X**
VI	**Yêu cầu khác**			
1	Uy tín của nhà thầu thông qua lịch sử tham dự các gói thầu trong quá khứ	Từ năm 2022 đến nay: Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng của hàng hóa đã được sử dụng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ. *Có cam kết kèm theo*	**X**	
		Nhà thầu không có cam kết, cam kết không đúng hoặc nhà thầu đã từng bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp		**X**

STT	Tiêu chí đánh giá	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt
(A)	**(B)**	**(C)**	**(E)**	**(F)**
		đồng của nhà thầu, chất lượng của hàng hóa đã được sử dụng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ.		
VII	**Kết luận đánh giá**			
1	Đáp ứng yêu cầu về về mặt kỹ thuật	Đạt tất cả các yêu cầu nội dung đánh giá nêu trên.	**Đạt**	
2	Không đáp ứng yêu cầu về về mặt kỹ thuật	Không đạt yêu cầu một trong các nội dung đánh giá nêu trên.		**Không đạt**